

Bản án số: **91/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 08/07/2021  
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Kim Phượng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Trần Thị Kim Tân**

**2. Ông Nguyễn Văn Hiếu**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Phương Dung.**

Ngày 08 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **80/2021/TLST-HNGĐ** ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **93/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 24 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số **76/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 21 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** **Chị Ngô Thị Như Y**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**\* Bị đơn:** **Anh Huỳnh Văn D**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Ngô Thị Như Y trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND

xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D thiếu sự quan tâm gia đình, anh D không chịu làm ăn, thường xuyên tụ tập bên ngoài gây nợ, còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, kéo dài đến đầu năm 2020 chị Y cùng con gái dọn về ngoại sống riêng, vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, khó để hàn gắn đoàn tụ nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh D.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016. Hiện cháu N đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 14/04/2021 của ông Trần Thanh N là trưởng ấp Trung Tín cho biết: chị Ngô Thị Như Y và anh Huỳnh Văn D là vợ chồng và có 01 người con Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016, hiện vợ chồng anh D chị Y không sống chung với nhau ở địa phương.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.**

1/ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Y khởi kiện tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: ***“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”***

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Trung Tín, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách tố tụng: Chị Y có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh D, xác định chị Y là nguyên đơn, anh D là bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ viện kiểm sát, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác minh, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về việc tuân theo pháp luật của HĐXX và thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định.

3/ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

4/ Về ý kiến giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Y và anh D chung sống từ năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định. Chị Y cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh D thiếu sự quan tâm, anh D không chịu làm ăn, thường xuyên tụ tập bên ngoài gây nợ, còn có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, kéo dài đến đầu năm 2020 chị Y dọn về ngoại sống riêng, hai vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

Ngoài ra, tại biên bản xác minh tại ngày 14/04/2021 của UBND xã Xuân Trường cho biết: chị Ngô Thị Như Y và anh Huỳnh Văn D là vợ chồng và có 01 người con Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016, hiện vợ chồng anh D chị Y không sống chung với nhau, về mâu thuẫn địa phương không nắm rõ anh chị không yêu cầu địa phương hòa giải. Anh D cũng đang sinh sống tại địa phương.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016. Chị Y yêu cầu tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N đang được chị Y nuôi dưỡng, cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ. Anh D không trình bày hay có ý kiến gì về việc ly hôn của chị Y cũng như về việc nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung, nên giao cháu N cho chị Y nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động là hợp lý. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D.

Về tài sản chung, nợ chung: bị đơn không có lời trình bày hay ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

Bởi các lẽ trên: Căn cứ Điều 56,81,82,83,84,131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Như Y, chị Y được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

5/ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]Về thủ tục tố tụng:** chị Ngô Thị Như Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Như Y là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** chị Ngô Thị Như Y khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Văn D, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[3] Về nội dung vụ án:** Chị Ngô Thị Như Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh Huỳnh Văn D. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Y Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ngô Thị Như Y kết hôn với anh Huỳnh Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2016 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo chị Y là do anh D thiếu sự quan tâm, anh D không chịu làm ăn, thường xuyên tụ tập bên ngoài gây nợ, còn có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Đến đầu năm 2020 chị Y cùng con dọn về ngoại sống riêng, hai vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay, anh D chị Y cũng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không kết quả.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh D tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận cho chị Ngô Thị Như Y được ly hôn với anh Huỳnh Văn D là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

**[4] Về con chung:** Hiện cháu Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016 đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tránh xáo trộn về mặt tinh thần và sinh hoạt hằng ngày của cháu N, hơn nữa cháu N là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu cho mẹ nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là hợp lý. Hiện chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

**[5] Về tài sản chung:** chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

**[6] Về nợ chung:** chị Y khai không có.

**[7] Về án phí:** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Ngô Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

**[8] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát:** là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điểm b, Khoản 2, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Như Y đối với anh Huỳnh Văn D về việc “Ly hôn”. Cho chị Ngô Thị Như Y được ly hôn với anh Huỳnh Văn D.

**2. Về con chung:** Giao cháu Huỳnh Ngô Bảo N, sinh ngày 28/09/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện chị Y không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Văn D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh Huỳnh Văn D và chị Ngô Thị Như Y được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** không giải quyết.

**4. Về án phí:** chị Ngô Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004678 ngày 18/01/2021 được tính trừ vào án phí.

Chị Ngô Thị Như Y, anh Huỳnh Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Phụng**